

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/02/2023

V/v “Ly hôn, chia tài sản chung
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tòng

2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị Ng, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ma Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Ng và anh Lưu Văn T được tự do tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 27/9/2002 chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Hà Lang, huyện Chiêm Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cuộc sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu khó làm ăn, hay uống rượu rồi chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần. Vì thương các con còn nhỏ chị đã cố gắng chịu đựng khuyên bảo anh T rất nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã nhờ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Đến năm 2016 mâu thuẫn rất trầm trọng chị và anh T sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Lưu Văn T.

Về con chung: Chị Ma Thị Ng và anh Lưu Văn T có 02 con chung là Lưu Văn G, sinh ngày 29/01/1995 và Lưu Thị B, sinh ngày 20/02/1998. Hiện nay hai con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị Ma Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và chia tài sản chung của vợ chồng chị và anh T, tại bản tự khai ngày 21/11/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt chị Ma Thị Ng rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chị xác định chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn T; về con chung chị Ng xác định hiện nay các con đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung: Chị Ng rút yêu cầu chia tài sản chung, chị xác định chị và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Lưu Văn T đến để giải quyết việc chị Ng đề nghị ly hôn nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Huyền (em dâu của anh Lưu Văn T) thì chị Ng và anh T đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Ng, anh T chung sống tại Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cuộc sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T uống rượu say, chị Ng đã nhờ anh em trong gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Năm 2021 chị Ng đi làm ở Hà Nội, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Ngay sau khi chị Ng nộp đơn xin ly hôn thì anh T cũng đi làm công ty, thì thoảng anh T có gọi điện liên lạc với gia đình, còn địa chỉ cụ thể thì chị không biết để cung cấp cho Tòa án được. Sau đó chị có nhận được văn bản của Tòa án và chị đã thông báo bằng điện thoại cho anh T biết việc chị Ng xin ly hôn nhưng anh T không về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị

đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn*” của chị Ma Thị Ng; Cho chị Ma Thị Ng được ly hôn với anh Lưu Văn T.

- Về con chung: Chị Ma Thị Ng và anh Lưu Văn T có hai con chung tên là Lưu Văn G, sinh ngày 29/01/1995 và Lưu Thị B, sinh ngày 20/02/1998. Hiện nay hai cháu đều đã trưởng thành và có khả năng lao động bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Ng rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn, chị Ng xác định chị và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy đình chỉ yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung khi ly hôn của chị Ma Thị Ng.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Ma Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Lưu Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Lưu Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh T đã thông báo cho anh T nhưng anh T vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn anh Lưu Văn T vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Ma Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Ng và anh Lưu Văn T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn H, xã HL, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị Ng và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, không tin tưởng lẫn nhau, chị Ng và anh T sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Ng, anh T thực tế đã không tồn tại từ cuối năm 2016; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Ng cần xử cho chị Ng được ly hôn với anh Lưu Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Ma Thị Ng và anh Lưu Văn T có hai con chung tên là Lưu Văn G, sinh ngày 29/01/1995 và Lưu Thị B, sinh ngày 20/02/1998. Xét thấy hiện nay cả hai con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động bình thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xử vắng mặt chị Ma Thị Ng rút yêu cầu chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Ma Thị Ng.

[2.3] Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ma Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho chị Ma Thị Ng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chia tài sản chung là 4.250.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn*” của chị Ma Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị Ng được ly hôn với anh Lưu Văn T.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Ma Thị Ng.

3. Về án phí: Chị Ma Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005418, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nay được chuyển thành tiền án phí. Chị Ng đã nộp đủ án phí. Hoàn trả lại cho chị Ma Thị Ng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chia tài sản chung là 4.250.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lưu Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Ng và anh Lưu Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã HL;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Tòng

Triệu Thị Yên

Lương Thị Huệ